

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. NO.	DWGN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
Init.	27/09/19	设计				0.0000 ± 0.002 0.000 -0 -0.002
△						0.000 ± 0.005 0.000 -0 +0
△						0.00 ± 0.01 0.00 +0 -0.01
△						0.0 ± 0.1 0.00 -0 +0.07
△						0. ± 0.2 0.0 -0 +0.1

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

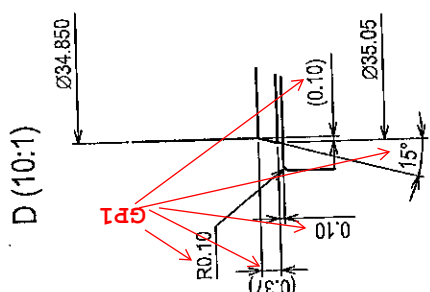
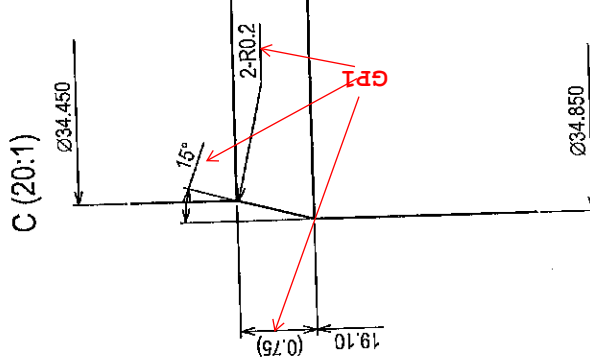
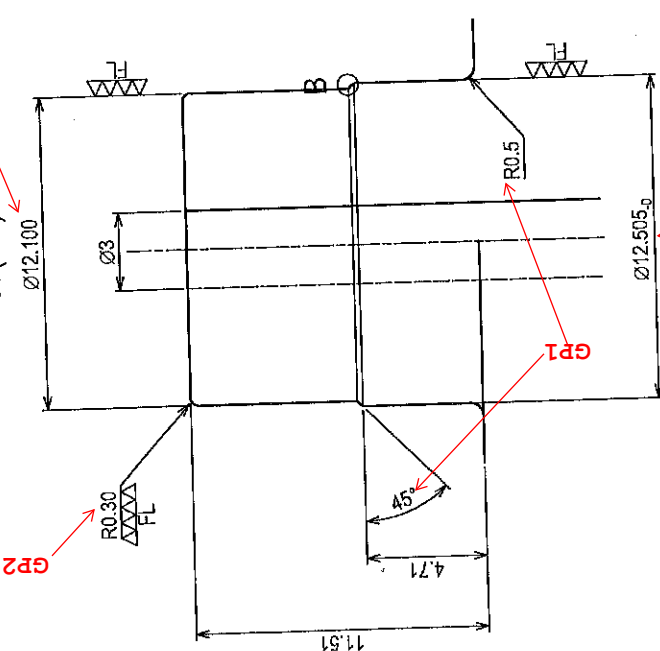
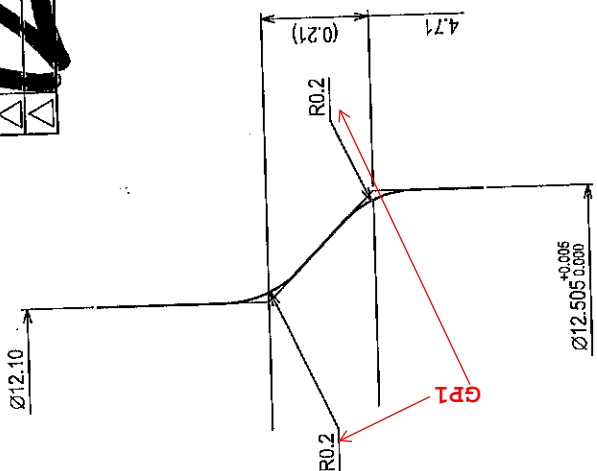
FINISH MARKS

6 F
▽▽▽ (▽▽▽▽)

14.000

1-GJ

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Chen_Die_Sun	Ye_Chang_Jing	部品図		パンチ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		PUNCH
HRC 0 ~ 0 °		部品図		冲頭
		部品図		冲头
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.	
WQ(G50HP)	2017/09/19	1:1	R116787	



GR CHÚ Ý:
CHỮA LƯỜNG DƯ CHIỀU DÀI TÍNH
THÊM PHẦN R VÀ GÓC ĐỘ CỦA GP

R116787

213 105 595 A

DATE	DESCRIPTION	REF. NO.	DWN.	CHKD.
27/09/19	结构设计		Chen Jie, Sun Ye, Deng, Ming	0.0000
				0.0000
				0.00
				0.0
				0.

STP⁴: 4215x015

2 June 1968

B (100:1)

 $A(5:1)$

C (20:1)

D (10:1)

414 . 1 05 0 46 5

SNO: **R116787**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP R116787	GR:300 GP1:300 GS:90 GP2:30 EN:90 GJ:500 AF:20 KT